

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH1+AMD	7:25	5+14	0+0		5+14	0+0	puma
2		TD5+TD3+PPD	7:25	1+13+7	0+0+0		0+12+10	0+0+0	chuyen 2 pax +110 kg TD5- TD3
3		TD2+TD3+P2	7:25	20+1+1	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 1 TD2- TD3
4		BK3+P11+BK8	9:25	4+12+4	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
5		PPD	9:25	22	0		22	0	
6		T.JUNG	11:15	19	0		16	0	ec225
7		P2+BK5+AMD	11:25	3+8+10	0+0+0		3+0+18	0+0+0	chuyen 1 P2 - BK5

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
B.CARD: XANH-1	TO: TGTH1 - AMD	CREW: ATUÁN - VLINH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/2925	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	76	1	10			71	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	26-27	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HA	TGTH1	32	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU TAI	TGTH1	31	1	3			81	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DUC CUONG	TGTH1	28-30	3	15			65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VO BA LINH	AMD	78-79	2	14			76	HLJOC	Vietnamese
7	TRINH THUONG MAI	AMD	72-73	2	12			61	TLJOC	Vietnamese
8	THAN CANH THINH	AMD	74-75	2	14			78	TLJOC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	81-82	2	17			87	TLJOC	Vietnamese
10	HO ANH QUOC	AMD	71	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CONG DUNG	AMD	85-86	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN LAM	AMD	80	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	84	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH KHOA	AMD	77	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG THE KHAI	AMD	83	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUOC HUY	AMD	67-68	2	9			90	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MINH HOANG	AMD	69	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	76	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH1	5	344	8	46	0	0	5		
2	AMD	13	970	19	114	0	0	14		
TOTAL		18	1.314	27	160	0	0	19		
WEIGHT KG			1.314		160		0			

GRAND TOAL: 1.474 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

ANH TUÁN

TRINH VINH LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: TD5 - TD3 - PPD	CREW: HÙNG - SON - TÚ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/2927	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ILIASHENKO D.	TD5	72	1	7	2	40	76	ANTOAN	Russian
2	HOANG VAN THUONG	TD3	86-87	2	15			75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG MINH TOAN	TD3	94	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
4	LE ANH THOAI	TD3	92-93	2	7	1	20	94	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LINH	TD3	87	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN THANG LOI	TD3	90	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN CHUNG	TD3	99	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
8	DO HOAI NAM	TD3	97	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THANG	TD3	31	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
10	DAO TIEN THIET	TD3	84	1	6			54	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN HAI 81	TD3	95-96	2	6			58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CHI QUY	TD3	98	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGOC DUNG	TD3	88-89	2	8			67	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM DUC CANH	TD3	100	1	5			62	PSV	Vietnamese
15	TRINH VAN NHA	PPD	06-08	3	19			70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET TIEN	PPD	09-10	2	12			68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TRUNG	PPD						70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH VAN HAI	PPD	05	1	7			53	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN THANH TRI	PPD	04	1	5	2	30	71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUONG	PPD						70	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN CAO CUONG	PPD						68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	1	76	1	7	2	40	0 + 2		CHUYEN 02 PAX VA110KG HANG TU TD5 SANG TD3
2	TD3	13	880	17	84	1	20	12		
3	PPD	7	470	7	43	2	30	10		
TOTAL		21	1.426	25	134	5	90	22		
WEIGHT KG			1.426		134		90			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: TD2 - TD3 - P2	CREW: DƯƠNG - N.CƯỜNG - THÀNH	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/2932	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD2	24	1	5	1	10	71	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HAI	TD2	17	1	2			91	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN BAC	TD2	08	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	12	1	4			94	KHOAN	Vietnamese
5	VU THANH TUAN	TD2	20-21	2	13			90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TUAN	TD2	10-11	2	17			77	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG MINH PHUC	TD2	07	1	9			79	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM LÊ NAM	TD2	06	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG ĐỨC	TD2	02-03	2	9			74	ANTOAN	Vietnamese
10	BUI NGOC QUANG	TD2	22	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	04-05	2	14			75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT TUNG	TD2	09	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HÙNG	TD2	13	1	12			76	KHOAN	Vietnamese
14	VĂN ĐÌNH QUANG	TD2	14-15	2	13			64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	TD2	18	1	15			76	DVL	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HIỆP	TD2	19	1	14			72	DVL	Vietnamese
17	ĐẠO VĂN YẾN	TD2	16	1	11			62	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN CONG DUAN	TD3	01	1	5			57	PSV	Vietnamese
19	HOANG ĐÌNH QUÊ	P2	83	1	9			89	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CHUNG	P2	84-85	2	7			73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	17	1.269	22	163	1	10	17+		CHUYEN 1 PAX TD2-TD3
2	TD3	1	57	1	5	0	0	0		
3	P2	2	162	3	16	0	0	5		
TOTAL		20	1.488	26	184	1	10	22		
WEIGHT KG			1.488		184		10			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: BK3 - P11 - BK8	CREW: HUNG - SON - TÚ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM25/2928	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN TRỌNG SƠN	BK3	05	1	8			83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUÝ TÀI	BK3	01	1	14			59	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ DANH NGỌC	BK3	03-04	2	15			77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	BK3	02	1	16			94	KH-THAC	Vietnamese
5	FIRSOV EVGENII	P11	41	1	12			106	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN TẤT THÀNH	P11	51	1	6			60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN BÌNH	P11	52-53	2	11			70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TINH	P11	46	1	11			71	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN PHAN	P11	50	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY LINH	P11	40	1	7			93	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC DỤC	P11	47	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ THANH NGỌC	P11	48	1	11			47	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P11	44-45	2	9			83	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VĂN THANH	P11	42	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH ĐỨC TIẾN	P11	49	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P11	43	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUY	P11	55	1	9	1	14	66	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN HUY	BK8	94	1	14			78	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN NAM THẮNG	BK8	93	1	12			105	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THAI SƠN	BK8	95-96	2	12			80	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN THANH	BK8	97	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK3	4	313	5	53	0	0	1		
2	P11	13	933	15	101	1	14	12		
3	BK8	4	341	5	49	0	0	9		
TOTAL		21	1.587	25	203	1	14	22		
WEIGHT KG			1.587		203		14			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

LÊ QUÝ HƯNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
B.CARD: CAM-2	TO: PPD	CREW: DUONG - N.CUONG - THANH	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM25/2933	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN VAN SON	PPD	45	1	2			67	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN DAO	PPD	63	1	13			86	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH NAM	PPD	62	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN BAC	PPD	36	1	9			58	KH-THAC	Vietnamese
5	BIEN MINH SON	PPD	52	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN SINH	PPD	40-41	2	14			66	KH-THAC	Vietnamese
7	DAO XUAN TU	PPD	64	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CONG DUNG	PPD	65	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG MINH KHANH	PPD	39	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MANH TUNG	PPD	37-38	2	20			76	XAYLAP	Vietnamese
11	LE CONG CHINH	PPD	33	1	14			76	XAYLAP	Vietnamese
12	HA THIEN HUE	PPD	42-43	2	18			61	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN MANH HUNG	PPD	44	1	18			69	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI TRUNG NHAN	PPD	55	1	11			53	XAYLAP	Vietnamese
15	HUYNH DANG HOAI THANH	PPD	58-59	2	10			85	XAYLAP	Vietnamese
16	DOAN QUANG TRUNG	PPD	48-49	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN KHAC THACH	PPD	46-47	2	19			64	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN TRUNG QUYEN	PPD	60-61	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI MANH HA	PPD	53-54	2	19			93	XAYLAP	Vietnamese
20	LAI VAN MANH	PPD	56-57	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
21	LE HUU QUAN	PPD	50-51	2	18			59	XAYLAP	Vietnamese
22	NINH VAN SON	PPD	34-35	2	16			72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	22	1.529	33	287	0	0	22		
TOTAL		22	1.529	33	287	0	0	22		
WEIGHT KG			1.529		287		0			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DANG THUY ANH

CREW

BUI HOANG DUONG

PHAN NHU CUONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 626	ETD: 11:00
B.CARD: XANH-3	TO: T.UNG	CREW: MMINH - ĐTRUNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM25/2926	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	QUACH VAN THAO	T.UNG	28	1	3			72	YTE	Vietnamese
2	LUU THE ANH	T.UNG	900	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
3	FEDORCHENKO	T.UNG	94-96	3	17			79	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN TIEN THANH	T.UNG	90	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN XUAN THUY	T.UNG	89	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DUY DUNG	T.UNG	26	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
7	LUONG VAN LUONG	T.UNG	91	1	7			92	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRONG HUNG	T.UNG	29	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
9	LE DUY ĐỨC	T.UNG	30-31	2	8			61	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	24-25	2	6			61	KH-THAC	Vietnamese
11	LAI MINH HOANG	T.UNG	22	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HAI	T.UNG	28	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CHINH	T.UNG	23	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
14	VU MINH ĐỨC	T.UNG	87-88	2	13	2	11	95	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRUNG HIỆU	T.UNG	86	1	14			74	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN DUY KHANH	T.UNG	84	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐẠI KHOA	T.UNG	85	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG MINH HAI	T.UNG	99	1	13	2	28	82	CODIEN	Vietnamese
19	KIM NHAT THANH	T.UNG	92-93	2	16			71	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	19	1.402	25	158	4	39	16		
TOTAL		19	1.402	25	158	4	39	16		
WEIGHT KG			1.402		158		39			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

MÀU MẠNH MINH
NGUYỄN ĐỨC TRUNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: P2 - BK5 - AMD	CREW: VTHANG - HTRUNG - NNAM	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM25/2929	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN ĐẠI NGHĨA	P2	38	1	12			68	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG NGOC HOAI	P2	36	1	18	2	26	61	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG QUOC LONG	P2	35	1	4			58	PSV	Vietnamese
4	CHU TUAN ANH	BK5	46	1	10			59	CODIEN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN HOANG	BK5	44-45	2	19			100	CODIEN	Vietnamese
6	VÕ ĐÌNH HÀ	BK5	51	1	5			65	TRƯỜNG V	Vietnamese
7	PHẠM DUY PHƯƠNG	BK5	47	1	9			50	TRƯỜNG V	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THẮNG	BK5	48-49	2	12			62	TRƯỜNG V	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN TUNG	BK5	53	1	8			68	TRƯỜNG V	Vietnamese
10	TRƯỜNG VĂN HUAN	BK5	50	1	4			62	TRƯỜNG V	Vietnamese
11	LÊ DUY TRƯỜNG	BK5	52	1	7			75	TRƯỜNG V	Vietnamese
12	TẶNG XUÂN HAI	AMD	61	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN TRƯỜNG	AMD	59	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ THANH TÂN	AMD	64-65	2	12			63	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI TRAN LIEM	AMD	66	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
16	VÕ NGỌC CHÍNH	AMD	62	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TUAN CHUNG	AMD	55	1	10	5	90	62	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH PHUC AM	AMD	56-57	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HÙNG	AMD	60	1	12			82	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN THIÊN	AMD	58	1	8			65	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN TRỌNG	AMD	63	1	7			56	PSV	Vietnamese
22	DOAN VAN DUNG	AMD	54	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	3	187	3	34	2	26	2	1	CHUYEN 1 PAX P2-BK5
2	BK5	8	541	10	74	0	0	0		
3	AMD	11	724	13	89	5	90	19		
TOTAL		22	1.452	26	197	7	116	21		
WEIGHT KG			1.452		197		116			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐINH THI HOA

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG